

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Căn cứ Nghị quyết số 506-NQ/HĐND, ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình tại Tờ trình số 86-TTr/HNDT ngày 15 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình”, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chi nhánh Khu vực 3; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Quỹ

Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình và các các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Trung ương HND Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Phó Chánh VP/UBND tỉnh;
- TT tin học và công báo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.KTTH.LT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Sứ

ĐỀ ÁN

**Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I

**SỰ CẦN THIẾT KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN**

**I. MỤC TIÊU, SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC KIẾN
TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG
DÂN; NHU CẦU VỐN CỦA NÔNG DÂN TẠI TỈNH**

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, góp phần xây dựng Hội Nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể”; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động Quỹ HTND tỉnh đảm bảo quản lý hiệu quả Quỹ các cấp. 100% đội ngũ cán bộ Quỹ Hỗ trợ nông dân có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Duy trì và phát triển Nguồn Quỹ HTND Trung ương ủy thác; phấn đấu hàng năm nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTND tăng tối thiểu 18% trở lên so với tổng số vốn điều lệ hiện có; mỗi cơ sở Hội có ít nhất 01 dự án

vay vốn Quỹ HTND nguồn tỉnh, (trong đó 20% cơ sở có dự án tối thiểu 500 triệu đồng trở lên; 80% cơ sở có dự án từ 300 triệu đồng trở lên) để hỗ trợ hội viên nông dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Hàng năm, mỗi huyện, thành phố có 01 mô hình chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã tiêu biểu, điển hình, công nghệ cao hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được vay vốn Quỹ HTND để sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị.

- Hàng năm Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức ít nhất 05 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Quỹ HTND.

- Quỹ HTND tỉnh, huyện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3. Sự cần thiết và tính khả thi

Đảng ta đã xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ tổ quốc; cũng như trong thời kỳ đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người nông dân là nhiệm vụ chiến lược, là cơ sở để đảm bảo ổn định phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định “*Nông nghiệp có bước chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng và hiệu quả, tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế; kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành sớm hơn gần hai năm so với kế hoạch đề ra, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân*”.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoà Bình lần thứ XVII đã xác định *phát triển nông nghiệp là nền tảng theo hướng an toàn, hiệu quả, sản xuất hàng hóa lớn gắn với thị trường tiêu thụ, gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến, du lịch, bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực*. Hiện nay, nông nghiệp tỉnh Hoà Bình tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát triển một số ngành nghề nông nghiệp gắn liền với du lịch của từng địa phương.

Công tác xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình những năm qua đã đạt được một số kết quả khả quan, từ khi thành lập đến nay vẫn tiếp tục thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân mang lại hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, thúc đẩy công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân rõ nét, nhất là phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh

giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững do Hội Nông dân phát động hằng năm. Đồng thời tiếp tục khẳng định được vai trò trong việc kết nối, tập hợp hội viên nông dân cùng ngành nghề, lợi ích, chí hướng thoát nghèo, vươn lên làm giàu; việc xây dựng nhóm hộ cho vay đã phát huy thế mạnh ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của địa phương để xây dựng Chi, Tổ hội nông dân nghề nghiệp phù hợp, đảm bảo theo tiêu chí “5 tự” và “5 cùng”¹ do Hội Nông dân phát động đồng thời làm nền tảng cho việc thành lập tổ hợp tác, Hợp tác xã theo định hướng của Đảng và Nhà nước. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân trở thành công cụ, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân trực tiếp hỗ trợ hội viên nông dân có thêm nguồn vốn để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao quy mô sản xuất, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế; thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp để tạo ra các loại nông sản hàng hóa, dịch vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao; tạo điều kiện để Hội Nông dân đẩy mạnh hoạt động, tuyên truyền, tập hợp nông dân, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có những ưu điểm như sau: (1) Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng; (2) Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân các cấp. Chất lượng cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được đảm bảo, không có nợ quá hạn; (3) Cán bộ, công chức của Hội Nông dân thực hiện công tác của Quỹ Hỗ trợ nông dân nhiệt tình, đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả; Quỹ Hỗ trợ nông dân của tỉnh đã hỗ trợ vốn cho nông dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, từng bước xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, đưa ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của nông dân và thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Có thể nói, hiệu quả của nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã và đang trở thành điểm tựa giúp hội viên, nông dân trên địa bàn tỉnh đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, ngành nông nghiệp của tỉnh vẫn chưa phát triển bền vững; các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chậm đổi mới, tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán còn phổ biến, sức cạnh tranh chưa cao, chưa đáp

¹ 5 tự”: tự nguyện, tự giác, tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm; “5 cùng”: cùng lĩnh vực lao động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cùng mối quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng trách nhiệm và cùng hưởng lợi

ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ cao có mặt còn hạn chế; xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều,... Nguyên nhân của những hạn chế chủ yếu là: do nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa thật đầy đủ, đúng mức; có lúc, có nơi cấp uỷ, chính quyền còn thiếu chủ động, trông chờ, ỷ lại, chưa sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết; sự phối hợp giữa các sở, ban ngành liên quan thiếu chặt chẽ; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, hệ thống dịch vụ công chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh, đa số không được đào tạo chuyên môn về nghiệp vụ tài chính, ngân hàng và thường xuyên phải luân chuyển, không ổn định. Một số cơ chế, chính sách ban hành, chưa sát thực tiễn, thiếu nguồn lực thực hiện, nhất là về nguồn vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp chưa theo kịp so với nhu cầu phát triển. Hiện nay nhu cầu vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất lớn nhưng thực tế việc tiếp cận được nguồn vốn còn rất hạn chế, nhất là nông dân; kinh tế hộ không đủ điều kiện vay vốn từ các Ngân hàng thương mại theo chính sách của Nhà nước đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp.

Trong những năm qua Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được Uỷ ban nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm cấp bổ sung nguồn vốn từ ngân sách; nhưng với trên 130 nghìn hội viên nông dân, thì nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được phần rất nhỏ về vốn của hội viên nông dân; quy mô cho vay vốn còn thấp (bình quân 30-40 triệu đồng/hộ); tỷ lệ tăng trưởng hằng năm không đồng đều.

Để hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân được chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu càng ngày càng cao về số lượng, chất lượng tín dụng. Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ được ban hành để hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân ngày càng phát huy hiệu quả và hoạt động theo đúng quy định pháp luật, việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình là hết sức quan trọng nhằm đáp ứng trong quá trình phát triển giai đoạn mới.

4. Nhu cầu hỗ trợ vốn của nông dân trong tỉnh

Toàn tỉnh, hiện có trên 130.000 hội viên, nông dân sinh hoạt ở 1.470 chi hội, 151 cơ sở hội; trên 65.000 hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp; 724 tổ hội nghề nghiệp với trên 6.300 thành viên, 127 chi hội nghề nghiệp với trên 2.800 thành viên; 240 hợp tác xã với trên 2.000 thành viên, 598 tổ hợp tác với 6.442 thành viên. Đến nay nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh, huyện mới chỉ đáp ứng được mỗi cơ sở Hội 01 dự án 300 triệu đồng, trong khi đó nhu cầu vay vốn để mở rộng, đầu tư sản xuất, kinh doanh của nông dân thì nhiều. Thực tế các mô hình kinh tế tập thể rất khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng vì không đảm bảo các tiêu chí để vay vốn, chính vì vậy Quỹ Hỗ trợ nông dân thực sự là kênh dẫn vốn tín dụng quan trọng để Hội Nông dân các cấp hiện thực hoá chủ trương chính sách hỗ trợ tín dụng của

Đảng, Nhà nước đối với nông dân.

5. Đánh giá tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

5.1. Về mặt kinh tế

Nguồn vốn tạo điều kiện cho hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ; xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hoá, thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tạo ra các loại nông sản hàng hoá dịch vụ đạt chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cho nông dân, tăng thu nhập bình quân, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống cho người nông dân.

Nguồn vốn được tập trung cho vay theo dự án nhóm hộ đã hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp đây là nền móng, tiền đề để xây dựng, phát triển thành tổ hợp tác, hợp tác xã góp phần phát triển kinh tế tập thể nông nghiệp ở khu vực nông thôn; đồng thời hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan toả trong kinh tế nông nghiệp.

Giải quyết được vấn đề việc làm của nông dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dồi dào khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

5.2. Về chính trị - xã hội

Duy trì và phát triển một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với hội viên, nông dân góp phần hiện thực hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần khẳng định chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội tiếp cận và được thụ hưởng thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Tăng cường tình đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân, tạo sự ổn định xã hội ở nông thôn; hạn chế chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành phố; thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức Hội Nông dân, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân, mở rộng mô hình Hội Nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho người nông dân và tổ chức Hội Nông dân cũng như những tác động chính trị - xã hội, có thể khẳng định việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ HTND và kiện toàn tổ chức là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nông dân văn minh.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; Công văn số 1577-CV/VPTW, ngày 20/8/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư;

- Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 516/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011;

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Thông tư số 90/2021/TT-BTC, ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thông tư 92/2024/TT-BTC, ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Quyết định số 182/QĐ-TTg, ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

- Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 28/2/2024 của Tỉnh ủy Hoà Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị “về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023-2028; Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Cơ sở thực tiễn

Hoà Bình là tỉnh miền núi, có diện tích tự nhiên khoảng 4.600km²; đơn vị hành chính bao gồm 9 huyện và 1 thành phố; 151 xã, phường, thị trấn (trong đó có 59 xã khu vực III đặc biệt khó khăn, 12 xã khu vực II); tỷ lệ hộ nghèo chiếm 6,59%, (*số liệu đến 31/12/2024*). Trong những năm qua, tỉnh luôn dành sự quan tâm đến nông nghiệp, nông thôn và nông dân thông qua tập trung đầu tư các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, chăm lo đến đời sống kinh tế và văn hoá cho nông dân, do đó hệ thống chính trị ở cơ sở từng bước củng cố, phát triển nông nghiệp, nông thôn không ngừng được nâng cao và dần theo hướng nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, hiện đại; đã hình thành một số vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn. Tư duy sản xuất của nông dân đã chuyển biến rõ nét từ sản xuất truyền thống năng suất thấp, lạc hậu sang sản xuất thâm canh, bước đầu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tham gia hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị tạo ra một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP chất lượng, thương hiệu, giá trị kinh tế cao. Đạt được kết quả đó là nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đoàn thể và sự đồng thuận, quyết tâm của nông dân trong tỉnh. Để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế xã hội trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, cũng như tạo điều kiện cho hoạt động của Hội Nông dân các cấp trong việc hỗ trợ nông dân phát huy tinh thần đoàn kết tương trợ giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững góp phần thực hiện chương trình phát triển kinh tế của tỉnh đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đã đẩy mạnh công tác phát triển nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân và tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn cho nông dân để phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao thu nhập; xây dựng các mô hình điển hình phát triển kinh tế tại địa phương.

Thực tiễn cho thấy phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đòi hỏi phải có sự đầu tư của Nhà nước, để Quỹ HTND thực sự là công cụ, phương tiện, động lực thúc đẩy hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân. Đề án Kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ HTND tỉnh

Hòa Bình nhằm cụ thể hơn Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và là nhiệm vụ, điều kiện cần thiết để phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong việc tập hợp, tổ chức phong trào thi đua trong nông dân góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp. Đồng thời giúp hội viên nông dân đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm góp phần xây dựng nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh hiện đại.

3. Quá trình hình thành của Quỹ HTND tỉnh Hòa Bình

Thực hiện chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ. Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Quyết định số 80/QĐ- HND ngày 02/3/1996 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương. Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 về thành lập và Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 về việc thành lập Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình và các Quyết định thành lập, kiện toàn Ban Điều hành, bổ nhiệm Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thuộc Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình.

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Từ khi thành lập đến nay, Quỹ HTND đã đạt được nhiều kết quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, hỗ trợ kịp thời, thiết thực cho hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; tạo việc làm, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp tạo ra các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chất lượng, giá trị cao. Hoạt động nghiệp vụ Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã chỉ rõ: *“Bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp nông dân có thêm nguồn lực để xây dựng và nhân rộng các mô hình xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân”; “Trên cơ sở tổ chức và hoạt động đã có, đổi mới Quỹ Hỗ trợ nông dân thành tổ chức trực thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có điều lệ hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng”*. Giai đoạn 2011 đến năm 2021, ngân sách cấp tỉnh đã cấp cho Quỹ HTND tỉnh Hoà Bình với tổng số tiền 10,249 tỷ đồng.

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 06/8/2021, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Nông dân các cấp trong xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, tham gia hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất,*

tiêu thụ sản phẩm góp phần xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”. Từ năm 2022 đến 31/12/2024, ngân sách tỉnh bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình 9 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đạt 19,249 tỷ đồng, hiện đang cho 63 dự án vay vốn, 643 hộ vay. Nguồn vốn Quỹ HTND trong thời gian qua đã phát huy được vai trò và có ý nghĩa thiết thực trong thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn, giải quyết việc làm cho hội viên nông dân, góp sức vào công cuộc xoá đói giảm nghèo.

4. Kết quả hoạt động của Quỹ HTND

4.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Hiện nay, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình được xây dựng, hình thành ở 2 cấp hành chính theo hệ thống tổ chức Hội Nông dân tỉnh, bao gồm: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thuộc Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình và Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện thuộc Hội Nông dân 10 huyện, thành phố.

Tổ chức bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh gồm: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Ban Điều hành, Ban kiểm soát.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh: chỉ đạo chủ trương, định hướng hoạt động Quỹ HTND. Quyết định bổ nhiệm các chức danh và phân công cán bộ kiêm nhiệm theo thẩm quyền trên cơ sở tổ chức bộ máy và biên chế được giao; Quyết định thành lập, kiện toàn Ban kiểm soát Quỹ HTND.

- Ban điều hành Quỹ HTND tỉnh: Là cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ thực hiện quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trong toàn hệ thống Hội của tỉnh theo các quy định hiện hành, đồng thời trực tiếp quản lý, điều hành nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh. Ban điều hành được thành lập do UBND tỉnh quyết định và bổ nhiệm chức danh Giám đốc Quỹ HTND. Ban điều hành có 07 thành viên (*trong đó có các đồng chí Thường trực, Thường vụ Hội Nông dân tỉnh; đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm trưởng ban, các đồng chí Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Phó ban, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, trưởng các ban, đơn vị Hội Nông dân tỉnh tham gia thành viên*). Các cán bộ nghiệp vụ Quỹ HTND thực hiện kiêm nhiệm gồm: 02 phó giám đốc, 01 kế toán, 02 chuyên viên nghiệp vụ.

- Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Là cơ quan giúp việc cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh nhằm bảo đảm hoạt động Quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh gồm có 03 thành viên (*trong đó có 01 Trưởng ban và 02 ủy viên*) hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

4.2. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Nguồn vốn

Từ khi thành lập và hoạt động, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình, các sở, ban ngành, cấp uỷ và chính quyền các địa phương, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh không ngừng tăng trưởng. Tính đến 31/12/2024 tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt: 64,567 tỷ đồng. Trong đó:

** Phân theo cấp quản lý:*

- Nguồn vốn Trung ương Hội uỷ thác cho vay: 15,85 tỷ đồng.
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh: 19,299 tỷ đồng²
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện, thành phố: 29,418 tỷ đồng³

** Phân theo nguồn hình thành:*

- Nguồn vốn Trung ương Hội uỷ thác cho vay: 15,85 tỷ đồng.
- Nguồn vốn Ngân sách cấp tỉnh: 19,249 tỷ đồng
- Nguồn vốn Ngân sách cấp huyện: 18,305 tỷ đồng
- Nguồn vốn vận động cán bộ, hội viên: 11,133 tỷ đồng
- Nguồn vốn bổ sung: 30 triệu đồng

b) Thực hiện hoạt động hỗ trợ vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Trong những năm qua Quỹ HTND tỉnh Hoà Bình đã có sự tăng trưởng cả về quy mô tổ chức, số lượng, chất lượng và số hộ vay vốn. Hàng năm Trung ương Hội Nông dân Việt Nam uỷ thác bổ sung nguồn vốn QHTND, Ngân sách tỉnh và 10/10 huyện, thành phố đã cấp bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trực tiếp thực hiện thẩm định và giải ngân vốn cho các hộ vay vốn; đồng thời uỷ nhiệm một số công việc trong quy trình cho vay vốn thực hiện dự án cho Hội Nông dân các huyện, thành phố. Quy trình cho vay vốn được các cấp Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Các hộ vay vốn được bình xét công khai, dân chủ. Các hộ đủ điều kiện tham gia dự án vay vốn, thảo luận, xây dựng quy ước hoạt động của dự án. Các hộ vay vốn được tham gia các Hội nghị tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh... Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tập trung hỗ trợ vốn giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh theo dự án các mô hình tổ hợp tác, nhóm hộ, trang trại, nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng thương hiệu hàng hóa, sản xuất nông sản chất lượng cao, an toàn theo chuỗi giá trị, các mô hình kinh tế tập thể gắn với xây dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh.

² Trong đó: ngân sách tỉnh cấp 19,249 tỷ đồng; vận động CBCC HND tỉnh 20 triệu đồng; nguồn bổ sung 30 triệu đồng.

³ Trong đó: ngân sách huyện cấp 18,305 tỷ đồng; vận động từ cán bộ, hội viên nông dân 11,113 tỷ đồng

Đến 31/12/2024 tổng nguồn vốn Quỹ HTND các cấp Hội trong tỉnh đang quản lý là 64,567 tỷ đồng, nguồn vốn đã hỗ trợ cho trên 5.300 lượt hộ nông dân vay vốn, thông qua 1.596 dự án tại 151/151 cơ sở Hội giúp hội viên nông dân phát triển kinh tế nâng cao thu nhập. Nguồn vốn Quỹ HTND trong thời gian qua đã phát huy được vai trò và có ý nghĩa thiết thực trong thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn, giải quyết việc làm cho hội viên nông dân, góp sức vào công cuộc xoá đói giảm nghèo. Bình quân hàng năm đã giúp cho 300 hộ nông dân thoát nghèo, xây dựng được hàng nghìn mô hình phát triển kinh tế cho thu nhập cao, cải thiện đời sống hội viên nông dân, tỷ lệ hộ đạt sản xuất kinh doanh giỏi các cấp được nâng lên, góp phần phát triển kinh tế tập thể ở nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Các dự án cho vay Quỹ HTND ưu tiên tập trung vào các tổ hợp tác, HTX, chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp nhằm giúp hội viên nông dân mở rộng, nâng cao quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập, đồng thời phát triển hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, qua đó góp phần đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong sản xuất nông nghiệp và kinh tế tập thể. Đồng thời phát huy lợi thế của tổ chức Hội trong việc lựa chọn địa bàn, mô hình xây dựng, thẩm định, giải ngân, kiểm tra, giám sát dự án⁴. Nguồn vốn Quỹ được bảo toàn và phát triển, không có nợ xấu, các dự án cho vay được thực hiện đúng quy định, phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống của người dân.

4.3. Hiệu quả từ hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là một trong các quỹ tài chính nhà nước hoạt động hiệu quả; hỗ trợ cho vay với mức phí ưu đãi; hạn mức cho vay phù hợp với mặt bằng sản xuất kinh doanh và khả năng chi trả của đối tượng vay; thời gian cho vay phù hợp; các điều kiện, tiêu chí cho vay phù hợp, thủ tục vay vốn đơn giản, bảo đảm cho các đối tượng tiếp cận nguồn vốn vay nhanh. Tuy nguồn lực tài chính còn hạn chế nhưng Quỹ Hỗ trợ nông dân đã khẳng định là kênh hỗ trợ vốn thiết thực, điểm tựa của nhà nông; nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, không có nợ xấu, không có dự án phải khoan nợ, gia hạn nợ. Hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được thể hiện qua các mặt sau:

- Hiệu quả kinh tế: Quỹ cho vay theo dự án nhóm hộ (*cùng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ một loại sản phẩm, ngành nghề*); đối tượng vay là hội viên nông dân nông cốt có quyết tâm khát vọng làm giàu, đã phát huy tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau giữa các hộ vay để phát huy tối đa hiệu quả vốn vay, thông qua đó hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các tổ hội nông dân nghề nghiệp, chi hội nông dân nghề nghiệp, là nền móng vững chắc của tổ hợp tác, hợp

⁴ Hiện nay Quỹ cho vay tối đa 50 triệu đồng/hộ, một dự án từ 300 triệu đồng đến 01 tỷ đồng, số hộ tham gia tối thiểu 8 hộ/dự án; thời gian vay tùy loại hình sản xuất, kinh doanh (theo chu kỳ cây, con), tối đa không quá 60 tháng.

tác xã, những mắt xích quan trọng của liên kết hợp tác sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị trong phát triển kinh tế nông nghiệp, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp vì ba mục tiêu: năng suất cao, chất lượng cao, giá trị cao. Qua đó mang lại hiệu quả kinh tế cho nông dân, tạo việc làm, tăng thu nhập bình quân, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nông dân, đồng thời đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng, Nhà nước và chủ trương của tỉnh.

- Hiệu quả chính trị: Quỹ Hỗ trợ nông dân là kênh trợ vốn hữu hiệu, nơi chuyển tải kịp thời và hiệu quả chính sách ưu đãi của Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng; Quỹ là công cụ, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên nông dân tham gia sinh hoạt, củng cố niềm tin của hội viên với tổ chức Hội; tiếp thêm nguồn lực nâng cao chất lượng công tác Hội và phong trào nông dân. Nguồn vốn Quỹ đã góp phần vào thành công và lan toả phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn, thông qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân Việt Nam xuất sắc... khẳng định tổ chức Hội thực sự là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới.

- Hiệu quả xã hội: Từ việc cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của nông dân, tăng thu nhập, giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề và các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo thêm việc làm mới, việc làm tại chỗ, hạn chế tình trạng ly hương, giúp nông dân ổn định, yên tâm, gắn bó làm giàu trên quê hương; hỗ trợ hội viên nông dân kịp thời về vốn sản xuất, kinh doanh hạn chế tình trạng “tín dụng đen” hoạt động trên địa bàn nông thôn, giảm tệ nạn xã hội góp phần ổn định chính trị, kinh tế, xã hội.

- Hiệu quả môi trường: Thông qua các dự án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân, hội viên nông dân có thêm điều kiện mở rộng quy mô, đầu tư cho sản xuất dần hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung, sản xuất an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường góp phần vào xây dựng nông thôn mới. Đồng thời thực hiện chỉ tiêu thi đua hàng năm được Trung ương Hội giao, hội viên nông dân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm phải đăng ký, cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm. Hội có điều kiện tuyên truyền, theo dõi để giúp đỡ hội viên nông dân đưa các sản phẩm an toàn, chất lượng đến tay người tiêu dùng.

- Hiệu quả hoạt động tài chính: Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động bảo toàn và phát triển nguồn vốn, là kênh dẫn vốn hiệu quả. Kết quả tài chính hằng năm bảo đảm theo kế hoạch, hiệu quả. Dư nợ năm sau cao hơn năm trước, không tồn đọng vốn, không có nợ quá hạn, trích lập quỹ dự phòng bảo đảm đúng quy định, kết chuyển kinh phí bổ sung nguồn vốn. Quỹ chấp hành nghiêm túc pháp luật về đầu

tư, quản lý và sử dụng vốn; chế độ báo cáo và giám sát tài chính.

Có thể khẳng định rằng Quỹ Hỗ trợ nông dân đã phát huy vai trò của các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong vận động hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn trong thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn mà cụ thể là Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Một số tồn tại, hạn chế

- Về nguồn vốn hoạt động: Việc phát triển nguồn vốn hoạt động của Quỹ HTND tỉnh còn nhiều hạn chế, nguồn vốn chủ yếu do ngân sách nhà nước cấp.

- Việc đổi mới tổ chức sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp còn chậm; sản xuất nông nghiệp hiệu quả còn thấp.

- Số hợp tác xã nông nghiệp nhiều nhưng chưa mạnh, quy mô nhỏ; chưa gắn kết chặt chẽ với thị trường tiêu thụ, nguồn lực để mở rộng quy mô sản xuất hoặc sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế, đặc biệt là nhu cầu về vốn, máy móc, thiết bị, vật tư...; đời sống vật chất và tinh thần của nông dân nhất là vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh, đa số không được đào tạo chuyên môn về nghiệp vụ tài chính, ngân hàng và thường xuyên phải luân chuyển, không ổn định.

- Về hoạt động cho vay: Nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh của nông dân trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất lớn, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được phần rất nhỏ về vốn của hội viên nông dân; quy mô cho vay vốn còn thấp (bình quân 30-40 triệu đồng/hộ); tỷ lệ tăng trưởng hàng năm không đồng đều.

Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tên gọi và địa vị pháp lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1.1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình

b) Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Hòa Bình

c) Tên giao dịch quốc tế: HoaBinh Province Famers Support Fund

d. Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình: Số 397, đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình.

1.2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

a) Địa vị pháp lý

Quỹ Hỗ trợ nông dân là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Hội Nông dân các cấp; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Tư cách pháp nhân

Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

c) Người đại diện pháp luật

Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Nguyên tắc, mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

2.1. Nguyên tắc hoạt động

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu hoạt động

a) Hỗ trợ hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân.

b) Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, góp phần xây dựng Hội và phong trào nông dân ngày càng vững mạnh.

2.3. Phạm vi hoạt động: Quỹ HTND hoạt động trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

3. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ HTND

3.1. Chức năng, nhiệm vụ

a) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

b) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động

của Quỹ HTND;

c) Cho vay vốn đối với hội viên nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh;

d) Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ) Ủy thác cho Quỹ cấp huyện thực hiện nhiệm vụ cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/ 2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3.2. Trách nhiệm và quyền hạn

3.2.1. Trách nhiệm

a) Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

3.2.2. Quyền hạn

a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

b) Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm có:

- Hội đồng quản lý

- Ban Kiểm soát.

- Ban điều hành gồm: Giám đốc, 01 (một) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Thẩm quyền Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với người quản lý Quỹ HTND theo quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND và các văn bản Hướng dẫn của Hội Nông dân Trung ương, tỉnh (nếu có)

1. Hội đồng quản lý

1.1. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: có tối đa 05 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình hoạt động kiêm nhiệm gồm: Chủ tịch và các thành viên. Trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể cử 01 đại diện của sở, ngành tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

- Một thành viên Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là đại diện sở, ngành.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; nông nghiệp và phát triển nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.3. Thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân: do Ban

Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh cử 01 đại diện của Sở, ngành tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ HTND tỉnh. Các thành viên khác phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ HTND tỉnh Hoà Bình

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý.

c) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có 01 phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được sử dụng con dấu của Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình.

1.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân, trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt.

c) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế nội bộ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Giám sát, kiểm tra Ban Điều hành của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc chấp hành các chính sách pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân.

đ) Quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ.

e) Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

f) Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình phê duyệt.

g) Trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

h) Trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình phê duyệt phương án bố trí nhân sự để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

i) Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

k) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý về nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân

2.1. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: là cán bộ Hội Nông dân tỉnh do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình bổ nhiệm, có tối đa 03 thành viên, gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật.

c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Trung ương Hội giao.

2.4. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân ban hành, áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân

Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình có từ 07 người trở lên, là cán bộ Hội Nông dân tỉnh hoạt động kiêm nhiệm và hợp đồng lao động, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh (*Thực hiện bố trí, sắp xếp đáp ứng yêu cầu công việc theo từng giai đoạn*).

3.1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình.

3.1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ Hỗ

trợ nông dân tỉnh

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Có kinh nghiệm công tác tại Quỹ Hỗ trợ nông dân ít nhất 05 năm.

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình theo quy định, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quyết định của Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình theo thẩm quyền.

c) Trực tiếp quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình và Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

đ) Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình.

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.2. Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Hoà Bình và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, nhiệm kỳ và số lượng của Phó Giám đốc quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.3. Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được

phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

b) Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm quyền bổ nhiệm Kế toán trưởng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3.4. Bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Số lượng: từ 04 người trở lên (*thủ quỹ và các cán bộ nghiệp vụ*), trong đó có cán bộ Hội Nông dân tỉnh và cán bộ là người lao động được Quỹ Hỗ trợ nông dân tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động (*Tùy theo yêu cầu công việc từng giai đoạn, tuyển dụng hợp đồng cho phù hợp*).

- Bộ máy giúp việc đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình quyết định tuyển dụng nhân sự lao động, chi trả lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động; được đánh giá xếp loại và khen thưởng theo Quy chế lao động, được hưởng những phúc lợi của người lao động theo đúng quy định.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với bộ máy giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có sự chấp thuận của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

III. Phương án hoạt động, quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong vòng 5 năm tiếp theo

1. Nguồn vốn hoạt động

- Vốn chủ sở hữu (*vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp; quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính; vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản; chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý; vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ*)

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

- Vốn nhận ủy thác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP không thuộc vốn hoạt động Quỹ HTND và được hạch toán, quản lý tách bạch với vốn hoạt động của Quỹ HTND

2. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh Hòa Bình

- Nguồn hình thành vốn điều lệ: vốn điều lệ của Quỹ được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh.

- Khái toán tổng nguồn vốn: 51,299 tỷ đồng (*Năm mươi một tỷ, hai trăm*

chín mươi chín triệu đồng), trong đó:

2.1. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình tại thời điểm kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động (tháng 12/2024): 19,299 tỷ đồng (Mười chín tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu đồng)

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách cấp: 19.249 triệu đồng.
- Nguồn bổ sung: 30 triệu đồng.
- Nguồn vốn tự vận động: 20 triệu đồng.

2.2. Dự kiến ngân sách tỉnh cấp bổ sung tăng trưởng vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2026-2030 là 32 tỷ đồng (Ba mươi hai tỷ đồng)⁵

Bảng 01. Dự kiến tăng trưởng nguồn vốn Quỹ giai đoạn 2026-2030

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch/năm					Tổng
		2026	2027	2028	2029	2030	
1	Vốn Điều lệ ngân sách tỉnh cấp bổ sung	6.000	6.500	6.500	6.500	6.500	32.000

2.3. Kế hoạch sử dụng vốn giai đoạn 2026 - 2030

Bảng 02. Dự kiến sử dụng nguồn vốn Quỹ giai đoạn 2026-2030⁶

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch/năm				
		2026	2027	2028	2029	2030
1	Tổng số dự án (gồm DA đang cho vay và DA cho vay mới)	89	103	117	133	151
2	Tổng số hộ vay vốn (hộ)	864	1.004	1.116	1.276	1.420
3	Số dự án vay mới, trong đó	13	14	14	16	16
	- Dự án 300 triệu đồng	7	8	8	10	10
	- Dự án 500 triệu đồng	6	6	6	6	6
4	Tổng số tiền vay mới (tỷ đồng)	6	6,5	6,5	6,5	6,5
5	Trung bình số vốn/dự án (triệu)	306	328	344	351	352

⁵ Mỗi năm tăng 18% so với vốn điều lệ hiện có; 20% cơ sở có dự án vay vốn tối thiểu 500 triệu đồng, 80% cơ sở có dự án từ 300 triệu đồng trở lên

⁶ Dự kiến mỗi cơ sở có ít nhất 1 dự án vay vốn nguồn Quỹ HTND do tỉnh quản lý, 20% cơ sở (30 xã) có dự án 500 triệu đồng trở lên; 80% cơ sở (121 xã) có dự án 300 triệu đồng trở lên; từ 6 hộ trở lên /dự án

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch/năm				
		2026	2027	2028	2029	2030
	đồng)					

2.4. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2026 - 2030⁷ (sử dụng lãi từ QHTND)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH				
		2026	2027	2028	2029	2030
I	Nguồn thu	816	976	1.134	1.308	1.481
1	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn (Dự kiến 0,6%/ tháng; 7,2%/ năm)	813	972	1.130	1.303	1.476
2	Thu khác	3	4	4	5	5
II	Chi phí	800	960	1.080	1.250	1.450
1	Chi lương, BHXH, BHYT và các khoản nộp theo lương; chi PC cho CB trực tiếp quản lý, điều hành, chỉ đạo	400	500	550	600	700
2	Chi hoạt động quản lý và công vụ (công tác phí; điện nước, mua sắm vật tư thiết bị, VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán..) (40%)	350	400	450	550	600
3	Chi phí hoạt động nghiệp vụ: chi phí lãi và các phí tương tự- trích lập quỹ DPRR	50	60	80	100	150

3. Khả năng vận động vốn ngoài ngân sách

Giai đoạn tiếp theo, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, tăng cường các hoạt động kêu gọi viện trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động tài chính hiệu quả để bổ sung nguồn vốn hoạt động, chủ yếu tập trung vận động xây dựng quỹ từ các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ...

4. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

4.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

⁷ Dự kiến thu lãi tính 0,24%/tháng (2,88%/năm); Huyện 0,18%/tháng (2,16%/năm), xã 0,18%/tháng (2,16%/năm)

a) Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội Nông dân Việt Nam (*gọi chung là khách hàng*) có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại điểm a, mục 4.1 này, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay.

- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01 (một) phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm.

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành theo quy định.

4.2. Thời hạn cho vay

a) Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân Việt Nam tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (*không bao gồm thời gian gia hạn nợ*).

b) Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

c) Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

4.3. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

a) Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay;

- Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh trong từng thời kỳ và mức lãi suất cho vay cao nhất đảm bảo không vượt quá lãi suất vay của Quỹ HTND Trung ương;

- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

b) Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).

4.4. Bảo đảm tiền vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

b) Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

4.5. Thẩm quyền quyết định cho vay

a) Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân có mức vốn vay không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt. Hội đồng quản lý quy định mức cho vay tối đa cụ thể phân cấp cho Giám đốc quyết định tại quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định tại Khoản a Điều này, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay quy định tại mục 4.6.

4.6. Giới hạn cho vay

a) Dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.

b) Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.

c) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân vượt giới hạn cho vay quy định tại khoản a, khoản b mục này.

d) Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của mục a, b, c này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

4.7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ (bao gồm biện pháp điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ) trên cơ sở đề nghị của khách hàng vay vốn, khả năng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân và kết quả đánh giá của Quỹ Hỗ trợ nông dân về khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn, cụ thể:

a) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay và được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng; thời hạn cho vay không thay đổi.

b) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận và được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét cho gia hạn nợ vay với thời gian phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng, tối đa không quá $\frac{1}{2}$ thời gian vay vốn tại hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

c) Nội dung và thẩm quyền quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.8. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đối với những khoản nhận ủy thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro.

c) Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ HTND tỉnh thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

D) Căn cứ quy định tại mục a, b, c, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân xây dựng quy chế xử lý rủi ro trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành sau khi xin ý kiến của Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp.

4.9. Hội đồng xử lý rủi ro

a) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp thành lập Hội đồng xử lý rủi ro. Thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là Chủ tịch Hội đồng; Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ Hỗ trợ nông dân và tối thiểu 02 thành viên khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp quyết định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro

- Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tình báo cáo.

- Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian, biện pháp để thu hồi nợ.

- Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ đề xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại mục c phần 4.8.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình ký ban hành.

5. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác

5.1. Hoạt động nhận ủy thác

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

b) Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VNĐ).

c) Việc nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình với tổ chức, cá nhân ủy thác.

d) Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

đ) Trên cơ sở quy chế mẫu nhận ủy thác cho vay của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế nhận ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

5.2. Hoạt động ủy thác

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

c) Trên cơ sở quy chế mẫu nhận ủy thác cho vay của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

6. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

c) Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Lập kế hoạch tài chính hằng năm cho Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch thu nhập, chi phí, kế hoạch mua sắm tài sản cố định (nếu có) để trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định sau khi có ý kiến phê duyệt của Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp.

b) Quy trình phê duyệt và ban hành kế hoạch tài chính năm như sau:

- Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, phê duyệt kế hoạch tài chính năm kế hoạch để báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp;

- Trước ngày 30 tháng 3 năm kế hoạch, Ban Thường vụ Hội Nông dân xem xét, phê duyệt kế hoạch tài chính năm làm căn cứ để Quỹ Hỗ trợ nông dân triển khai, thực hiện.

8. Nguyên tắc quản lý tài chính

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tự chủ về tài chính; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước; tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; thực hiện các nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

b) Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp

luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính.

9. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Việc quản lý, sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích, hiệu quả để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

b) Đối với quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi:

- Quỹ Hỗ trợ nông dân được gửi nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện quy chế nội bộ về quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi theo quy chế của Trung ương.

c) Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh sử dụng cơ sở vật chất của cơ quan Hội Nông dân tỉnh để bố trí trụ sở làm việc.

- Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định và các tài sản khác (ngoài trụ sở làm việc) phục vụ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện theo kế hoạch do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt và trong phạm vi nguồn vốn từ Quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Khi có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản (bao gồm cả tài sản là dư nợ cho vay), Quỹ Hỗ trợ nông dân phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Việc xử lý trách nhiệm của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;

- Sử dụng khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật;

- Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp còn thiếu được bù đắp bằng Quỹ dự phòng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Trường hợp Quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

10. Bảo đảm an toàn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn vốn hoạt động như sau:

a) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 37/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Thực hiện các quy định về giới hạn cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/NĐ-CP.

c) Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay theo quy định Nghị định số 37/NĐ-CP.

d) Mua bảo hiểm tài sản đối với tài sản mà pháp luật quy định phải mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý giá trị tài sản tổn thất theo quy định tại khoản 4, Điều 31 Nghị định số 37/NĐ-CP.

e) Các biện pháp khác về bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật.

11. Lương, phụ cấp lương của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện cơ chế lương, phụ cấp lương cho người lao động và người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân như sau:

a) Cán bộ, công chức thuộc biên chế cơ quan Hội Nông dân tỉnh được phân công kiêm nhiệm trực tiếp quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân (trừ thành viên Ban kiểm soát) được chi trả lương theo quy định của Luật cán bộ công chức và được Quỹ Hỗ trợ nông dân chi phụ cấp hàng tháng không quá 01 lần mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ của các cán bộ, công chức này.

b) Cán bộ tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động được chi trả tiền lương, các khoản trích theo lương và các khoản phụ cấp (nếu có) theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động ký giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân và người lao động, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân được chi trả phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức.

d) Sau khi chế độ tiền lương mới của cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo được ban hành, Quỹ Hỗ trợ nông

dân thực hiện theo quy định của pháp luật.

12. Thu nhập của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Các khoản thu nhập của Quỹ Hỗ trợ nông dân, gồm:

- Thu từ lãi cho vay;
- Thu phí nhận ủy thác;
- Thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và ngân hàng thương mại;
- Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

13. Chi phí của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Chi phí của Quỹ Hỗ trợ nông dân là các khoản chi phí phát sinh trong kỳ cần thiết cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, bao gồm:

- Chi phí hoạt động nghiệp vụ: Chi hoạt động cho vay, chi trích lập dự phòng rủi ro và khoản dự phòng khác (nếu có), chi hoạt động xử lý nợ, chi bảo hiểm và các khoản chi hoạt động nghiệp vụ khác;
- Chi hoạt động bộ máy: Chi cho cán bộ, người lao động; chi hoạt động quản lý; chi đầu tư, mua sắm tài sản và các khoản chi hoạt động bộ máy khác;
- Chi nộp thuế, các khoản phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- Các khoản chi phí khác.

14. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính

a) Kết quả tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân là số chênh lệch giữa tổng số doanh thu và tổng số chi phí phát sinh trong năm tài chính:

- Kết quả tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong năm thặng dư khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân có kết quả dương;
- Kết quả tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong năm bị thâm hụt khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân có kết quả âm.

b) Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật về thuế (nếu có), phần chênh lệch giữa tổng số thu nhập và tổng số chi phí nêu tại khoản a mục này được phân phối như sau:

- Bù đắp lỗ lũy kế đến thời điểm quyết toán;
- Trích 20% vào Quỹ đầu tư phát triển;
- Trích 10% vào Quỹ dự phòng tài chính; số dư Quỹ dự phòng tài chính tối

đa bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ HTND;

- Trích tối đa không quá 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương của cán bộ, người lao động Quỹ Hỗ trợ nông dân vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; Trích tối đa không quá 1,5 tháng lương của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý. Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của người lao động và trích quỹ thưởng người quản lý được xác định căn cứ trên đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

- Trường hợp chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập các quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính, Bù đắp lỗ lũy kế không đủ để trích các quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi thì Quỹ Hỗ trợ nông dân được giảm mức trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;

- Phần chênh lệch còn lại (nếu có) sau khi trích lập các quỹ trên được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

15. Chế độ báo cáo

Quỹ Hỗ trợ nông dân lập và gửi các báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi Hội Nông dân tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, chi tiết các loại báo cáo và thời hạn báo cáo thực hiện tại Điều 37 Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Trường hợp đột xuất, Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện chế độ báo cáo khác theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

16. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Ban Thường vụ Hội Nông dân có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Hằng năm, Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu bao gồm:

- Chỉ tiêu 1: Dư nợ tín dụng;

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nợ xấu;

- Chỉ tiêu 3: Kết quả tài chính hằng năm;

- Chỉ tiêu 4: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

c) Khi tính toán các chỉ tiêu quy định tại mục b được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

- Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác;

- Do Nhà nước điều chỉnh chính sách hoặc biến động của thị trường làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và tình hình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Ban Thường vụ Hội Nông dân có ý kiến về kế hoạch tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại cho Quỹ Hỗ trợ nông dân bằng văn bản trước ngày 30/4 của năm kế hoạch và không được điều chỉnh trong suốt kỳ thực hiện kế hoạch trừ trường hợp bất khả kháng.

đ) Việc giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đánh giá hiệu quả hoạt động người quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể phù hợp với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3. Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

4. Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí ngân sách nhà nước để cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân.

5. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ hỗ trợ nông dân; Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm theo quy định.

6. Bố trí nhân sự thuộc cơ quan Hội Nông dân tỉnh để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

7. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh và các huyện, thành phố về hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân trên

địa bàn tỉnh Hoà Bình.

8. Hằng năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

II. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất cân đối, bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện về cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán.

III. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất việc bổ nhiệm nhân sự là đại diện Sở, ngành tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hoà Bình (nếu có).

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân, phù hợp với tính chất, mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

IV. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng có liên quan đến hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

V. Trách nhiệm của Chính quyền địa phương

Phối hợp với Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, chỉ đạo, lựa chọn các mô hình, dự án cho vay vốn phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động ở nông thôn. Đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn.

VI. Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Hòa Bình

Quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ HTND tỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH